

## **QUYẾT ĐỊNH**

**V/v công bố công khai số liệu dự toán năm 2021**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN BÌNH**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ quyết định số 163/2016/NĐ-CP*

*Căn cứ Quyết định số 759/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2020 cho các huyện, thị xã, thành phố;*

*Căn cứ quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 23/12/2020 của UBND huyện Đak Đoa về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2021 cho các xã, thị trấn;*

*Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 15/01/2021 của Hội đồng nhân dân xã Tân Bình về việc phê chuẩn dự toán năm 2021;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách Nhà nước năm 2021 (có các biểu chi tiết kèm theo).

**Điều 2.** Văn phòng HĐND và UBND xã Tân Bình, Tài chính – Kế toán và các ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

### **Nơi nhận:**

- Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện;
- Thường trực Đảng ủy xã
- Thường trực HĐND xã;
- UBMTTQ, các đoàn thể;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- CBCC xã;
- Lưu: VT, KT.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trương Minh Thắng**

**KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2021***(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)*

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2021 (năm hiện hành)				KẾ HOẠCH NĂM 2021		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	
<b>TỔNG SỐ</b>	<b>340.861.204</b>	<b>340.861.204</b>		<b>340.861.204</b>	<b>340.861.204</b>		
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	340.861.204	340.861.204		340.861.204	340.861.204		
- Dịch vụ môi trường rừng	313.861.204	313.861.204		313.861.204	313.861.204		
- Quỹ phòng chống thiên tai	27.000.000	27.000.000		27.000.000	27.000.000		
- Thu gom rác thải sinh hoạt	120.000.000	120.000.000		120.000.000	120.000.000		
- ...							
2. Các hoạt động sự nghiệp							
+ Chợ							
+ Bến bãi							
+							
+							

Ghi chú: Chênh lệch (+) thu lớn hơn chi  
Chênh lệch (-) thu nhỏ hơn chi

Ghi chú: (1) Theo phân cấp của tỉnh

Tân Bình, ngày 18 tháng 01 năm 2021  
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Trương Minh Thắng

**DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN<sup>(1)</sup> NĂM 2021***(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)*

Đơn vị: 1000 đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12 ...	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/...	Dự toán năm...			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
<b>TỔNG SỐ</b>									
1. Công trình chuyển tiếp									
-									
Trong đó: hoàn thành trong năm									
-									
2. Công trình khởi công mới									
-									
Trong đó: hoàn thành trong năm									
-									
...									

Ghi chú: (1) Theo phân cấp của tỉnh

KẾ TOÁN



Trịnh Thị Cúc

Tân Bình, ngày 18 tháng 01 năm 2021

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**


Trương Minh Thắng

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ TÂN BÌNH**

**Biểu số 110/CK TC-NSNN**

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021**

	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PT	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1=2+3	2	3
	<b>TỔNG CHI</b>	<b>4.187.200.000</b>	<b>240.000.000</b>	<b>3.947.200.000</b>
	<b>Trong đó:</b>			
1	Chi giáo dục	18.000.000		18.000.000
2	Chi y tế	16.665.000		16.665.000
3	Chi văn hóa thông tin	100.000.000		100.000.000
4	Chi bảo vệ môi trường	30.000.000		30.000.000
5	Chi hoạt động kinh tế	240.000.000	240.000.000	0
6	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể, Công an, BCHQS, HCTĐ, HNCT	3.539.535.000		3.539.535.000
7	Chi cho công tác xã hội	18.000.000		18.000.000
8	Chi tiết kiệm 10%	145.000.000		145.000.000
9	Dự phòng ngân sách	80.000.000		80.000.000

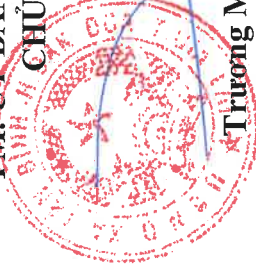
**KÊ TOÁN**



**Trịnh Thị Cúc**

Tân Bình, ngày 18 tháng 01 năm 2021

**TM-ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trương Minh Thắng**

**DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021**

A	NỘI DUNG THU B	DỰ TOÁN	
		THU NSNN	THU NSX
	<b>TỔNG THU</b>	<b>4.187.200.000</b>	<b>4.187.200.000</b>
<b>I</b>	<b>Các khoản thu xã hưởng 100%</b>	<b>163.800.000</b>	<b>163.800.000</b>
	Phí, lệ phí	25.000.000	25.000.000
	Thu thuế tiêu thụ đặc biệt	15.000.000	15.000.000
	Thu thuế GTGT	31.800.000	31.800.000
	Lệ phí trước bạ nhà đất	67.000.000	67.000.000
	Thu khác và phạt các loại	15.000.000	15.000.000
	Thu phạt ATGT	10.000.000	10.000.000
<b>II</b>	<b>Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm(%)</b>	<b>431.100.000</b>	<b>431.100.000</b>
	<b>Các khoản thu phân chia</b>		
	Thuế thu nhập cá nhân	191.100.000	191.100.000
	Thu tiền sử dụng đất	240.000.000	240.000.000
<b>III</b>	<b>Thu viện trợ không hoàn lại</b>		
<b>IV</b>	<b>Thu chuyển nguồn</b>		
<b>V</b>	<b>Thu kết dư ngân sách năm trước</b>		
<b>VI</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>3.592.300.000</b>	<b>3.592.300.000</b>
	Thu bổ sung cân đối	3.384.000.000	3.384.000.000
	Thu bổ sung có mục tiêu	163.000.000	163.000.000
	Thu trợ cấp thực hiện chính sách tiền lương	45.300.000	45.300.000

KÊ TOÁN

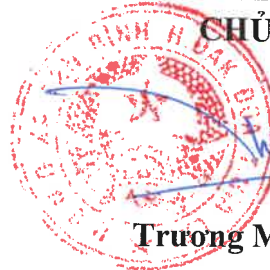


Trinh Thị Cúc

Tân Bình, ngày 18 tháng 01 năm 2021

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Trương Minh Thắng

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ TÂN BÌNH**

**Biểu số 108/CK TC-NSNN**

**CẢN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2020**

Đơn vị: Đồng

<b>NỘI DUNG THU</b>	<b>DỰ TOÁN</b>	<b>NỘI DUNG CHI</b>	<b>DỰ TOÁN</b>
A	1	2	3=2/1
<b>TỔNG SỐ THU</b>	<b>4.187.200.000</b>	<b>TỔNG CHI</b>	<b>4.187.200.000</b>
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	163.800.000	I. Chi đầu tư phát triển	240.000.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	431.100.000	II. Chi thường xuyên	3.722.200.000
III. Thu bổ sung	3.592.300.000	III. Dự phòng	80.000.000
- Thu bổ sung cân đối	3.384.000.000	IV. Chi tiết kiệm 10%	145.000.000
- Thu bổ sung có mục tiêu	163.000.000		
- Thu trợ cấp thực hiện chính sách tiền	45.300.000		

**KÊ TOÁN**



**Trịnh Thị Cúc**

Tân Bình, ngày 18 tháng 01 năm 2021

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trương Minh Thắng**